

Bản án số: **40/2020/KDTM-ST**
Ngày: 26/11/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Kim Ngọc

Ông Nguyễn Ngọc Hân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 42/2019/KDTMST ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXX-ST ngày 12/10/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Trụ sở: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Thành - chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thiệu Quang Hiệp - Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hoàn Kiếm (Theo giấy ủy quyền số 298/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018).

Ông Hiệp ủy quyền lại cho: Ông Nghiêm Xuân Vượng, bà Đoàn Thùy Dung, ông Đồng Tố Thanh Hùng, ông Nguyễn Khắc Minh Thọ (Giấy ủy quyền số 1035/UQ-HK1.KHDN ngày 04/9/2019).

*** Bị đơn: Công ty TNHH ô tô Y**

Trụ sở: Số 40 B T, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông N N T - Giám đốc.

*** Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần B Q, sinh năm 1982
2. Bà Nguyễn P L, sinh năm 1981

Cùng đăng ký HKTT tại: Cụm 1 xã V, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

3. Ông N N T, sinh năm 1980
4. Bà Nguyễn B T, sinh năm 1986

Cùng đăng ký HKTT: Tổ 12 Y, ph- ờng Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Ông Vượng, ông Thọ có mặt tại phiên toà. Ông T, bà T, ông Q, bà L vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện Công ty TNHH ô tô Y về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Trong đơn khởi kiện, tại Bản tự khai và các buổi hòa giải do Tòa án tiến hành, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Công ty TNHH ô tô Y có quan hệ tín dụng với Vietcombank chi nhánh Hoàn Kiếm từ năm 2013. Sau khi xem xét nhu cầu vay vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Công ty, Ngân hàng đã ký kết nhiều Hợp đồng tín dụng và đã giải ngân cho Công ty TNHH ô tô Y theo như các Hợp đồng đã ký kết. Suốt quá trình từ năm 2013 đến hết năm 2016, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Đến năm 2017, giữa Ngân hàng và Công ty TNHH ô tô Y đã ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số HKI-HĐCTD/17011 ngày 04/4/2017 (đây là Hợp đồng khung) và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/4/2017 (đây là Hợp đồng chi tiết) với nội dung cơ bản như sau:

Công ty được cấp hạn mức trị giá 6.000.000.000 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số HKI-HĐTD/17011 ngày 04 tháng 04 năm 2017. Công ty vay tiền với mục đích để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thời hạn cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất cho vay quá hạn được thể hiện cụ thể theo từng giấy nhận nợ.

Thực hiện nội dung của hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/17011 ngày 04 tháng 04 năm 2017, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty ô tô Y tổng số tiền là 6.345.500.000 VNĐ (Trong quá trình giải ngân công ty Y cũng đồng thời trả nợ

cho ngân hàng nên tổng dư nợ tại mọi thời điểm đều không vượt quá hạn mức 6.000.000.000 đồng), được thể hiện tại 15 Khế ước nhận nợ là : Giấy nhận nợ số 28 ngày 14/6/2017; Giấy nhận nợ số 29 ngày 15/06/2017; Số 30 ngày 16/06/2017; số 31 ngày 19/06/2017; số 32 ngày 19/06/2017; số 33 ngày 20/06/2017; số 33 ngày 22/06/2017; số 36 ngày 27/06/2017; số 37 ngày 28/06/2017; số 38 ngày 29/06/2017; số 39 ngày 13/07/2017; số 40 ngày 18/07/2017; số 41 ngày 25/07/2017; số 42 ngày 31/07/2017; số 43 ngày 16/08/2017.

Tài sản bảo đảm: Các khoản vay của Công ty được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp sau:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Y, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1757.2013/HĐTC, quyền số 01.TP/CC-SCC ngày 12/04/2013 và hợp đồng thế chấp sửa đổi lần 1 ngày 04/04/2017, trị giá tài sản là: 970.000.000 đồng.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa đất số 19B4; tờ bản đồ số: 01; tại địa chỉ: tổ dân phố A- phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Q và bà Nguyễn B L theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1756.2013/HĐTC, quyền số 01.TP/CC-SCC ngày 12/04/2013 và hợp đồng thế chấp sửa đổi lần 1 ngày 04/04/2017, trị giá tài sản là: 561.000.000 đồng.

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất số 19B6; tờ bản đồ số: 01; tại địa chỉ: tổ dân phố A- phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Q và bà Nguyễn B L theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1755.2013/HĐTC, quyền số 01.TP/CC-SCC ngày 12/04/2013 và hợp đồng thế chấp sửa đổi lần 1 ngày 04/04/2017, trị giá tài sản là: 503.000.000 đồng.

Tài sản 4: Ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 30A-134.35 thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp số HKI-HĐTC/14032 ngày 25/03/2014, Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 04/04/2017 trị giá 275.600.000 đồng.

Tài sản 5: Sổ tiết kiệm thuộc sở hữu của ông Nguyễn N T theo Hợp đồng cầm cố số HKI-HĐCC/14148 ngày 25/11/2014, trị giá 1.000.000.000 đồng.

Tài sản 6: Ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 30E-007.41 thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp số HKI-HĐTC/15149 ngày 21/12/2015, Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 04/04/2017 trị giá 339.000.000

đồng.

Tổng giá trị tài sản đảm bảo là: 3.648.600.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty Y đã trả được tổng số tiền nợ gốc là: 351.174.113VNĐ, sau đó không tiếp tục trả nợ theo như thỏa thuận trong Hợp đồng, Công ty TNHH Ô tô Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 25/09/2017, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của công ty sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ tại Vietcombank Hoàn Kiếm với tổng dư nợ gốc tại thời điểm quá hạn là 5.994.325.887 VNĐ.

Đến tháng 9/2017, Công ty đã quá hạn nợ tại Vietcombank Hoàn Kiếm. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và gửi Công văn thông báo nợ, thông báo xử lý tài sản bảo đảm để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện tại, ngân hàng mới xử lý được 03/06 tài sản đảm bảo mà Công ty và các bên chủ tài sản dùng thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo các khoản vay nợ của Công ty tại ngân hàng và thu từ tài khoản thanh toán của Công ty mở tại VCB Hoàn Kiếm nhằm thu hồi nợ quá hạn cho Ngân hàng. Cụ thể:

Ngày	Số tiền thu nợ (VNĐ)	Biện pháp thực hiện
03/10/2017	20.000.000	Công ty chuyển tiền thu nợ
06/10/2017	360.000.000	Xử lý TSBĐ là ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 của Công ty
27/10/2017	470.000.000	Xử lý TSBĐ là ô tô nhãn hiệu Mazda 3 của Công ty
27/11/2017	1.202.487.939	Xử lý TSBĐ là sổ tiết kiệm thuộc sở hữu của Ông Nguyễn N T

Sau khi xử lý 03/06 tài sản đảm bảo và thu từ tài khoản thanh toán của Công ty mở tại VCB Hoàn Kiếm nhằm thu hồi nợ quá hạn cho Ngân hàng (số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm đều được trừ vào nợ gốc). Tính đến hết ngày 08/10/2020, Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền là: 5.291.236.082 đồng, bao gồm:

Nợ gốc là: **3.941.837.948 đồng.**

Nợ lãi trong hạn: 925.446.609 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 423.951.525 đồng.

Hiện nay, Công ty không trả nợ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tự nguyện bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để xử lý phát

mãi thu hồi nợ theo quy định của pháp luật xâm phạm đến lợi ích của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1, Buộc Công ty TNHH ô tô Y phải trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 09/10/2020 là: **5.291.236.082 đồng** (trong đó: Nợ gốc là: 3.941.837.948 đồng; lãi trong hạn là: 925.446.609 đồng; lãi quá hạn là: 423.951.525 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 10/10/2020 cho đến khi thực tế tất toán khoản nợ vay.

2, Trường hợp Công ty TNHH ô tô Y không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì đề nghị Tòa án tuyên trong bản án cho phép ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại 03 tài sản bảo đảm (là bất động sản) để thu hồi nợ cho ngân hàng.

3, Trường hợp khi xử lý 03 (ba) tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ cho ngân hàng thì buộc Công ty TNHH ô tô Y phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn (ông T) trình bày: Công ty TNHH ô tô Y do ông là người đại diện theo pháp luật có vay nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/17011 ngày 04 tháng 04 năm 2017, khoản vay hiện nay được bảo đảm bằng ba tài sản theo các Hợp đồng thế chấp số công chứng 1757.2013/HĐTC, quyển số 01 ngày 12/4/2013; Hợp đồng thế chấp số công chứng 1756.2013; Hợp đồng thế chấp số công chứng 1755.2013.

Ông có nguyện vọng đề nghị Ngân hàng miễn cho Công ty toàn bộ nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn. Công ty trả nợ gốc cho Ngân hàng theo phương án bán tài sản bảo đảm, số tiền chênh lệch ông sẽ thanh toán theo khả năng hiện có, thời gian trả nợ phân chênh lệch sẽ bắt đầu từ ngày 15/3/2020.

Do điều kiện công việc nên ông xin phép vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên hoà giải và xét xử, ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Q) trình bày:**

Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH ô tô Y theo Hợp đồng tín dụng số HKI –HĐTD/17011 ngày 04/4/2017 ký với Vietcombank – chi nhánh Hoàn Kiếm, ông và vợ là Nguyễn B L đã thế chấp 02 thửa đất tại địa chỉ thửa đất số 19B4 tờ bản đồ số 01; tổ dân phố A - phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1756.2012/HĐTC, quyển số 01.TP/CC-SCC ngày 12/04/2013 và thửa đất số 19B6 tờ bản đồ số 01; tổ dân phố A- phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Hợp

đồng thể chấp số công chứng 1755.2012/HĐTC, quyền số 01.TP/CC-SCC ngày 12/04/2013.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, do Công ty TNHH ô tô Y không trả được nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ra toà án. Quan điểm của ông như sau: Đề nghị khi phát mại tài sản, Ngân hàng tạo điều kiện để ông được mua lại tài sản với giá mà ngân hàng đã định giá thể hiện trong Hợp đồng thể chấp.

Do công việc bận không có thời gian đến Toà án nên ông đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Toà án. Trong trường hợp Toà án mở phiên toà ông đề nghị xét xử vắng mặt ông.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn B L) trình bày:** Vợ chồng bà đã thế chấp 02 thửa đất tại phường Y, quận Hà Đông, TP Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH ô tô Y. Nay công ty không trả được nợ đúng hạn cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Toà án. Bà đề nghị Ngân hàng xem xét tạo điều kiện cho vợ chồng bà được mua lại tài sản mà vợ chồng bà đã thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH ô tô Y.

Bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án, không có lời khai tại Tòa án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Giấy báo, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu nh- đã trình bày tại tòa án và đề nghị HĐXX buộc Công ty TNHH ô tô Y trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cụ thể số nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 26/11/2020 là: 5.346.775.922 đồng (trong đó nợ gốc là 3.941.837.948 đồng; lãi trong hạn là 965.489.087 đồng; lãi quá hạn là 439.448.887 đồng).

Tr-ờng hợp bị đơn không trả đ-ợc nợ hoặc trả không đầy đủ cho Vietcombank thì đề nghị HĐXX tuyên cho nguyên đơn đ-ợc quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ngân hàng yêu cầu Công ty tiếp tục trả lãi đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/11/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH ô tô Y, ông Q, bà L, ông T, bà T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th- ký phiên

tòa và của những người tham gia tố tụng. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ đúng quy định. Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thành phần HĐXX và thư ký phiên tòa, điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH ô tô Y phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán đầy đủ số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi tranh luận và nghị án, HĐXX nhận định:

1/ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện Công ty TNHH ô tô Y yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Nguyên đơn có trụ sở chi nhánh tại số 23 phố Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tại Điều 10 mục 10.2 của Hợp đồng cấp tín dụng số HKI-HĐCTD/17011 và tại Điều 11 mục 11.2 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức quy định: Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa các bên. Trường hợp không thương lượng được, Ngân hàng và khách hàng đồng ý giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Công ty TNHH ô tô Y vay tiền Ngân hàng với mục đích mua máy móc, phụ tùng, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động kinh doanh. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

2/ Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Xét thấy, bị đơn là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH ô tô Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Q, bà L, ông T, bà T vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định của pháp luật.

3/ Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/4/2017. Xét Hợp đồng tín dụng trên thấy rằng: Đây là văn bản của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam do người đại diện theo ủy quyền – ông Lê Nho Cù – Giám đốc VietcomBank chi nhánh Hoàn Kiếm ký với bên vay là Công ty TNHH ô tô Y do ông T là Giám đốc đại diện theo pháp luật. Hợp đồng tín dụng có đầy đủ chữ ký và con dấu của bên cho vay tiền và bên vay tiền. Hợp đồng tín dụng đảm bảo về mặt hình thức, nguyên tắc tự nguyện giao kết hợp đồng, đảm bảo về thẩm quyền ký kết, các bên tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, các bên đương sự không có tranh chấp về hình thức và nội dung của của Hợp đồng nên xác định Hợp đồng cho vay theo hạn mức số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/4/2017 là hợp pháp và phát sinh hiệu lực kể từ ngày ký.

Nội dung Hợp đồng cho vay theo hạn mức số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/4/2017 ký giữa Ngân hàng và Công ty TNHH ô tô Y nhằm mục đích cho vay và vay tiền để mua máy móc, phụ tùng, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động kinh doanh. Tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Hợp đồng quy định số tiền vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá hạn mức cho vay là 6.000.000.000 đồng, hạn mức cho vay còn bao gồm cả dư nợ vay của khách hàng tại Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số HKI –HĐTD/16031 ký ngày 21/3/2016 giữa Ngân hàng và khách hàng tính đến ngày ký hợp đồng này. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/4/2017 thì Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền là 6.345.500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản (Trong quá trình giải ngân công ty Y cũng đồng thời trả nợ cho ngân hàng nên tổng dư nợ tại mọi thời điểm đều không vượt quá hạn mức 6.000.000.000VNĐ), được thể hiện tại 15 khế ước nhận nợ là : Giấy nhận nợ số 28 ngày 14/6/2017; Giấy nhận nợ số 29 ngày 15/06/2017; Số 30 ngày

16/06/2017; số 31 ngày 19/06/2017; số 32 ngày 19/06/2017; số 33 ngày 20/06/2017; số 33 ngày 22/06/2017; số 36 ngày 27/06/2017; số 37 ngày 28/06/2017; số 38 ngày 29/06/2017; số 39 ngày 13/07/2017; số 40 ngày 18/07/2017; số 41 ngày 25/07/2017; số 42 ngày 31/07/2017; số 43 ngày 16/08/2017 của Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/04/2017. Lãi suất cụ thể ghi trong từng Giấy nhận nợ cố định là 7%/năm và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi hàng tháng, thời hạn vay 03 tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/4/2017, Công ty TNHH ô tô Y mới chỉ trả được số tiền nợ gốc là 351.174.113 đồng, sau đó không thanh toán đúng hạn nên khoản nợ theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/4/2017 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 25/9/2017 là có căn cứ. Xác định tổng dư nợ gốc của Công ty TNHH ô tô Y tại thời điểm quá hạn là 5.994.325.887 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo bằng văn bản cũng nh- làm việc trực tiếp với người đại diện hợp pháp của Công ty, thông báo xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Ngân hàng đã xử lý 03/6 tài sản đảm bảo là ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, ô tô nhãn hiệu Mazda 3 của Công ty, sổ tiết kiệm của ông T thu được 2.032.487.939 đồng và ngày 03/10/2017 Công ty trả số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền thu được là 2.052.487.939 đồng Ngân hàng trừ vào nợ gốc, tính đến hết ngày 08/10/2020, Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 08/10/2020 là: 5.291.236.082 đồng, bao gồm:

Nợ gốc là:	3.941.837.948 đồng.
Nợ lãi trong hạn:	925.446.609 đồng.
Nợ lãi quá hạn:	423.951.525 đồng.

Đại diện của bị đơn dù không có mặt tại phiên toà nhưng trong Bản tự khai đề ngày 28/02/2020 đã thừa nhận việc giữa Ngân hàng và Công ty TNHH ô tô Y đã ký kết Hợp đồng tín dụng, thừa nhận việc Ngân hàng đã giải ngân và thừa nhận việc thế chấp tài sản. Tại Biên bản làm việc ngày 03/10/2017 do Ngân hàng cung cấp thấy rằng Công ty Y đã xác nhận số tiền nợ Ngân hàng tính đến ngày 03/10/2017: Nợ gốc là 5.975.325.887 đồng, lãi là 41.392.641 đồng, lãi phạt là 3.748.517 đồng. Tại Biên bản làm việc này Công ty cũng đã cam kết trong thời gian tới sẽ tận dụng mọi nguồn thu để trả đủ nợ gốc và lãi, lãi phạt tại VCB Hoàn Kiếm.

Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty về việc yêu cầu thanh toán số nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định trong Hợp đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét Bảng kê tính lãi và tổng hợp nợ của khách hàng là Công ty TNHH ô tô Y do Ngân hàng cung cấp phù hợp với thỏa thuận của các bên đã ký kết trong Hợp đồng, phương thức tính lãi trong hạn là 7%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn đảm bảo đúng quy định của pháp luật và được hai bên thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Xét thấy việc bổ sung yêu cầu về khoản tiền lãi tạm tính đến hết ngày 26/11/2020 của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa.

Từ những nhận định trên HĐXX thấy rằng có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty TNHH ô tô Yên Nghĩa về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Xác định số nợ gốc, nợ lãi mà Công ty TNHH ô tô Y phải trả cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 26/11/2020 là: 5.346.775.922 đồng (trong đó nợ gốc là 3.941.837.948 đồng; lãi trong hạn là 965.489.087 đồng; lãi quá hạn là 439.448.887 đồng).

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty TNHH ô tô Y đã thế chấp các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 212A tờ bản đồ số 01 địa chỉ Y, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 167589 do UBND quận Hà Đông, TP Hà Nội cấp cho ông Nguyễn N T ngày 01/12/2010.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19B4 tờ bản đồ số 01 địa chỉ: tổ dân phố A - phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ736754 do UBND quận Hà Đông, TP Hà Nội cấp cho ông Q ngày 17/5/2011.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19B6 tờ bản đồ số 01 địa chỉ: tổ dân phố A- phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 736756 do UBND quận Hà Đông cấp cho ông Q ngày 17/5/2011.

Ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 30A-134.35 thuộc sở hữu của

Công ty theo Hợp đồng thế chấp số HKI-HĐTC/14032 ngày 25/03/2014, Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 04/04/2017 trị giá 275.600.000 đồng.

Sổ tiết kiệm thuộc sở hữu của Ông T theo Hợp đồng cầm cố số HKI-HĐCC/14148 ngày 25/11/2014, trị giá 1.000.000.000 đồng.

Ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 30E-007.41 thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp số HKI-HĐTC/15149 ngày 21/12/2015, Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 04/04/2017 trị giá 339.000.000 đồng.

Sổ tiết kiệm, xe ô tô Hyundai I10, xe ô tô Mazda 3 đã được Ngân hàng và Công ty xử lý phát mãi để Ngân hàng thu hồi nợ, các bên không có tranh chấp gì nên HDXX không xem xét, xác nhận số tiền Ngân hàng thu được từ việc xử lý 03 tài sản đảm bảo là 2.032.487.939 đồng.

Xét Hợp đồng thế chấp số công chứng 1757.2013/HĐTC, quyền số 01.TP/CC-SCC ngày 12/04/2013 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi lần 1 ngày 04/04/2017; Hợp đồng thế chấp số công chứng 1756.2013/HĐTC, quyền số 01.TP/CC-SCC ngày 12/04/2013 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi lần 1 ngày 04/04/2017; Hợp đồng thế chấp số công chứng 1755.2013/HĐTC, quyền số 01.TP/CC-SCC ngày 12/04/2013 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi lần 1 ngày 04/04/2017 thấy rằng đây là sự thỏa thuận giữa hai bên, đ- ọc lập thành văn bản, có đầy đủ chữ ký của các bên gồm bên thế chấp (ông Q, bà L, ông T, bà T) và bên nhận thế chấp (Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng). Các Hợp đồng thế chấp này đ- ọc ký kết ngày 12/4/2013 và ngày 04/4/2017 tại Văn phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội và đã đ- ọc đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông, Hà Nội. Nội dung Hợp đồng ghi rõ: “Bên thế chấp đồng ý thế chấp và bên nhận thế chấp đồng ý nhận thế chấp tài sản thế chấp để đảm bảo cho các nghĩa vụ của bên vay đối với bên nhận thế chấp bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ các khoản nợ vay (bao gồm cả gốc, lãi vay và các chi phí khác nếu có) với các điều về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất tiền vay và quyền quản lý tiền vay theo các hợp đồng tín dụng ký giữa hai bên theo quy định của bên nhận thế chấp”. Nh- vậy các Hợp đồng thế chấp trên đã hội tụ đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên hợp pháp cả về hình thức lẫn nội dung và phát sinh hiệu lực kể từ ngày 15/4/2013 và đủ điều kiện đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ký ngày 04/4/2017.

Các bên cũng đã ký kết Hợp đồng thế chấp sửa đổi với nội dung sửa đổi tên của bên vay từ Công ty TNHH đầu tư dịch vụ và thương mại M B thành Công ty TNHH ô tô Y.

Ông Q, bà L dù không có mặt tại phiên toà nhưng trong Bản tự khai ngày 20/8/2020 ông bà xác nhận đã thế chấp 02 bất động sản thuộc quyền sử dụng của ông bà tại thửa đất 19B4 và 19B6 tổ dân phố A, phường Biên Giang, quận Hà Đông, TP Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐCTD/17011 ngày 4/4/2017 của Công ty TNHH ô tô Y tại VietcomBank – chi nhánh Hoàn Kiếm.

Như vậy, việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH ô tô Y là hoàn toàn hợp pháp. Ngân hàng có yêu cầu trong trường hợp nếu Công ty không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng được quyền phát mại tài sản bảo đảm. Yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 56, 58 Nghị định 163 ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, Nghị định số 11 ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005 và đ- ợc các bên liên quan đồng ý ký kết nên có căn cứ để Tòa án chấp nhận.

Việc ông T đề nghị Ngân hàng miễn cho Công ty toàn bộ số nợ lãi, còn số nợ gốc đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty trả dần, thời gian trả bắt đầu từ ngày 15/3/2020, tuy nhiên đề nghị của ông T không được đại diện nguyên đơn chấp nhận và thực tế từ tháng 3/2020 đến nay bị đơn vẫn chưa trả tiền cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có đủ cơ sở để xem xét.

Việc ông Q, bà L đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông bà mua lại tài sản thế chấp sau khi phát mại tài sản bảo đảm. Đây là sự thoả thuận của các đương sự trong quá trình thi hành án nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Công ty TNHH ô tô Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng đ- ợc hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 342, 355, 361, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Các điều 116, 117, 280, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Luật Ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Điều 56, 58 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo;

Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam đối với bị đơn là Công ty TNHH ô tô Y về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2, Buộc Công ty TNHH ô tô Y phải trả cho Ngân hàng (tạm tính đến hết ngày 26/11/2020) theo Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐTD/17011 ngày 04/4/2017 là 5.346.775.922 đồng (trong đó nợ gốc là 3.941.837.948 đồng; lãi trong hạn là 965.489.087 đồng; lãi quá hạn là 439.448.887 đồng).

3, Tr-ởng hợp Công ty TNHH ô tô Y không trả hoặc trả không đủ cho Ngân hàng số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

4, Kể từ ngày 27/11/2020, Công ty TNHH ô tô Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc ch- a thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, đ-ợc điều chỉnh theo quyết định của Ngân hàng TMCP ngoại th-ơng Việt Nam theo từng thời kỳ.

5, Tr-ởng hợp bản án đ-ợc thi hành theo điều 2 của Luật thi hành án dân sự, ng-ời thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án là 05 năm đ-ợc quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6, Về án phí: Công ty TNHH ô tô Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.346.000 đồng (Một trăm mười ba triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đ-ợc hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.300.000đ (Năm mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0003211 ngày 19/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

7, Quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn (Ngân hàng) có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH ô tô Y, , ông Q, bà L, ông T, bà T vắng mặt đ-ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc kể từ ngày bản án đ-ợc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nguyên